TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VT** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29/4/2025
"V/v xác nhận cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VT, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Triển;

2. Bà Đỗ Thị Phương Thuý.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Oanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc "Tranh chấp xác nhận cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn 7, xã TL, huyện LY, tỉnh Yên Bái, có mặt;

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn N, sinh năm 2003, Địa chỉ: Thôn DN, xã VP, huyện VT, tỉnh VP, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 7, xã TL, huyện LY, tỉnh Yên Bái, vắng mặt;

+ Cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 01/01/2025 (Tên dự đặt theo giấy chứng sinh ngày 03/01/2025). Người đại diện theo pháp luật cho cháu K: Chị Trương Thị H, sinh năm 2002; Địa chỉ: Thôn 7, xã TL, huyện LY, tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/02/2025, những lời khai tiếp theo và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đồng thời là người đại diện hợp pháp cho cháu Hoàng Minh K chị Trương Thị H trình bày:

Ngày 23/12/2024 chị và anh Hoàng Văn N đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Ninh (nay là xã VP), huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn với anh N chị có chồng là anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn 7, xã TL, huyện LY, tỉnh Yên Bái. Ngày 20/11/2024 Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái đã giải quyết cho chị H và anh Nguyễn Văn L được ly hôn theo quyết định công nhận sự thỏa thuận số 82/2024/QĐST-HNGĐ, giữa chị H và anh L có hai con chung là Nguyễn Khải M, sinh ngày 17/5/2018 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 19/10/2020, theo quyết định công nhận sự thỏa thuận số 82/2024/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái thì anh L tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cháu M và cháu L, chị H không phải cấp dưỡng nuôi cháu M và cháu L.

Ngày 01/01/2025 chị đã sinh con trai là cháu Hoàng Minh K (tên dự định đặt theo giấy chứng sinh ngày 03/01/2025). Đây là con chung của chị và anh N, hiện nay cháu K đang ở cùng chị và anh N. Do chị có thai trong thời kỳ hôn nhân với anh Nguyễn Văn L nên chị không làm được giấy khai sinh cho cháu K mặc dù chị đã có kết quả giám định ADN xác định cháu K là con của anh N.

Nay chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện VT giải quyết, xác nhận anh Hoàng Văn N là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K để chị làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu K theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: anh nhất trí với quan điểm trình bày của chị H. Đề nghị Toà án xác nhận anh là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn L vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên toà. Ngày 04/3/2025 Tòa án nhân dân huyện VT đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái thu thập chứng cứ lấy lời khai của anh L và tống đạt văn bản tố tụng cho anh L. Tuy nhiên, anh L và gia đình anh L không hợp tác làm việc, Tòa án nhân dân huyện LY, tỉnh Yên Bái đã tiến hành niêm yết các văn bản cho anh L theo quy định của pháp luật đến nay anh L vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VT phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn, bị đơn, người đại diện hợp pháp cho cháu K đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh L không thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đề nghị của chị Trương Thị H xác nhận anh Hoàng Văn N là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 01/01/2025 (tên dự định đặt theo giấy chứng sinh ngày 03/01/2025 của Bệnh viện sản nhi Vĩnh Phúc).

Về án phí: Anh N được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Trương Thị H có đơn khởi kiện yêu cầu xác nhận anh Hoàng Văn N là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 01/01/2025. Bị đơn anh Hoàng Văn N có nơi cư trú tại thôn DN, xã VP, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xác định quan hệ tranh chấp "xác nhận cha cho con" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh L vắng mặt lần 2 không có lý do, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[2]. Nội dung vụ án: Chị H và anh N đều trình bày anh chị chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2023 (thời gian chị H và anh L đã sống ly thân) đến ngày 23/12/2024 anh chị kết hôn và đăng ký tại UBND xã Vĩnh Ninh (nay là xã VP) và có 01 con chung là cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 01/01/2025 (tên dự định đặt theo giấy chứng sinh ngày 03/01/2025 của Bệnh viện sản nhi Vĩnh Phúc). Mặc dù, cháu K được sinh ra trong thời kỳ chị H đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Văn L, tuy nhiên chị H và anh L đã sống ly thân từ tháng 10/2021 và đang là thủ tục ly hôn, đến nay đã ly hôn. Chị H và anh N đều xác nhận cháu Hoàng Minh K là con đẻ của anh N. Tại kết quả phân tích ADN ngày 05/02/2025 của Công ty TNHH Đầu Tư và Công nghệ GENPLUS kết luận: Hoàng Văn N có quan hệ huyết thống bố - con với người có tên dự kiến Hoàng Minh K (độ tin cậy > 99,999999%). Nay chị H yêu cầu Tòa án xác nhận anh N là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K, anh N đồng ý. Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 89, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của chị H được Toà án chấp nhận nên anh N phải chịu án phí, tuy nhiên yêu cầu xác nhận cha cho con là người chưa thành niên được miễn án phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh N được miễn tiền án phí.

[4.] Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H.

1. Xác nhận anh Hoàng Văn N là cha đẻ của cháu Hoàng Minh K, sinh ngày 01/01/2025 (tên dự định đặt theo giấy chứng sinh ngày 03/01/2025 của Bệnh viện sản nhi Vĩnh Phúc).

2. Chị Trương Thị H và anh Hoàng Văn N là cha mẹ đẻ của cháu Hoàng Minh K có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn N được miễn án phí theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VT;
- Chi cụcTHADS huyện VT;
- Các đương sự;
- UBND xã VP;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Huyền